

2020/5/8

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
PHP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/19	2020/5/18	召開2020年的股東年度大會	2020/6/12	Hội trường chi nhánh Công Tân V8 - Công ty cổ phần Công Hải Phòng.
TBT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/22	2020/5/21	召開2020年的股東年度大會	再通知	在河內市
EBA	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/27	2020/5/26	召開2020年的股東年度大會	2020/6/27	Công ty cổ phần Điện Bắc Núi, xã Bàn Lì ở n. huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
PDN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/25	2020/5/22	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/20	Hội trường Công ty cổ phần pin Hà Nội
YJO	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/20	2020/5/19	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
AKT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/18	2020/5/15	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/1	再通知
CLR	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/20	2020/5/19	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	Trung tâm Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMJ
DS3	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/19	2020/5/18	召開2020年的股東年度大會	2020/6/19	Trung tâm Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3
DEP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/18	2020/5/15	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/12	Hội trường Công ty tại số 734 đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
GLT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/20	2020/5/19	召開2020年的股東年度大會	2020/6/15	Toà nhà ITD, số 01 đường Sảng Tảo, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM
RVT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/6/1	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	2020/6/20	Hội trường Công ty
YIE	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/26	2020/5/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	在公司
AMV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/28	2020/5/27	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
NAG	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/6/1	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/16	再通知
SPI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/28	2020/5/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	再通知
HLĐ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/28	2020/5/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/18	Tầng 14, tại nhà HIGHLAND Tower, Lô ACC7, Khu dịch vụ công nghiệp Linh Đàm số 06 Nguyễn Hữu Thọ, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
NPC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/29	2020/5/28	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	Hội trường liên Công ty cổ phần Phan An Ninh Bình, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
PPY	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/25	2020/5/22	召開2020年的股東年度大會	2020/6/15	TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
HAT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/28	2020/5/27	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
ĐN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/5/29	2020/5/28	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	在公司: Lô 3, CN3, KCN Ngọc Hải, xã Ngọc Hải, huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội
VNG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/6/4	2020/6/5	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/30	Khách sạn TTC Hotel Deluxe Airport - số 315 Hoàng Văn Thụ, phường 02, quận Tân Bình, TP.HCM
DMC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/26	2020/5/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/18	Hội trường CT số 66 Quốc lộ 30, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
PCM	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/18	2020/5/15	召開2020年的股東年度大會	2020/6/12	在總公司: Cụm Công nghiệp Thà Sơn, xã Thà Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
ĐBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/20	2020/5/19	召開2020年的股東年度大會	2020/6/24	Khách sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 29, P.Hoa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
TV2	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/19	2020/5/18	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	再通知
FLC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/21	2020/5/20	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
ILB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/20	2020/5/19	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hội trường CT, số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, Đắk Nông
FLX	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/18	2020/5/15	在線召開2020年的股東年度大會	預計 2020/6/26	在公司辦公室: Tầng 24 Tòa tháp VCCF, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liệt, quận Đống Đa, HN

2020/5/8

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
CRB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/26	2020/5/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	在河內
CLL	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/29	2020/5/28	召開2020年的股東年度大會	2020/6/19	Hà trường lầu 4, Tầng công ty Tân công Sài Gòn - Công Cổ Lãi (Công B Công Cổ Lãi), Số 2 đường Lê Phụng Hí ở s. P.Củ Lãi, Q.2, TP.HCM
NBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/29	2020/5/28	召開2020年的股東年度大會	2020/6/22	.
BCM	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/27	2020/5/26	召開2020年的股東年度大會	2020/6/23	再通知
DFM	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/27	2020/5/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年6月內	Hội trường nhà máy, KCN Phố Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu